

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 14

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 28/06/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức từ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính. Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách đến môn thứ tư “không nói dối” trong thập giới môn. Chúng tôi đã giảng đến nói thô ác. Mời xem đoạn văn “nói thô ác” này:

“Nói thô ác là chửi mắng nguyên rủa khiến người không chịu được, cũng là tánh tội phải nhanh chóng sám hối để đoạn trừ. Nếu phạm tội này thì hiện đời bị người căm giận, chết đọa ba đường ác”.

Đoạn này nói đến lỗi của miệng là “nói thô ác”, thế nào gọi là nói thô ác? Tức là chỉ tội lỗi “*chửi mắng nguyên rủa*”, chỉ trích lỗi lầm của người ta ngay trước mặt, khiến đối phương không chịu đựng được, đây gọi là “chửi mắng”. Ở bên cạnh chê cười, gièm pha, đây gọi là “chửi xéo”, hoặc ở bên cạnh vạch trần việc riêng tư của người khác, chỉ trích điểm yếu của người ta, việc này cũng thuộc về chửi xéo. “Nguyên rủa” tức là chửi bới, hoặc mời quỷ thần đến để làm hại đối phương. Những hành vi này đều xuất phát từ tâm ác, không phải xuất phát từ tâm thiện. Sự khác biệt giữa dùng tâm thiện để khuyên bảo và nói thô ác ở chỗ: nói thô ác là dùng tâm ác, không phải làm lợi ích cho đối phương, mà thường xuất phát từ tâm sân giận.

Đức Phật khai thị cho chúng ta rằng: khi chúng ta nghe thấy người khác nói lỗi lầm của chúng ta, giả sử chúng ta muốn phân trần hoặc thanh minh, nhưng lại không biết dùng từ gì thì nhất định đừng tùy tiện mắng chửi nguyên rủa, mà phải

dùng từ gì? Phật dạy chúng ta là: từ nay về sau nghe thấy những chuyện này thì nói “nam-mô Phật”. Nếu mình có chuyện này thì nói “nam-mô Phật”, giả sử bạn có chuyện này thì nói “nam-mô Phật”, đừng nói thô ác, nói “nam-mô Phật” là tốt, đối phương nghe thấy một tiếng Phật hiệu là đã gieo được hạt giống kim cương rồi, cho nên dù khi bạn sân giận thì cũng niệm Phật. Chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc thì niệm A-di-đà Phật, để phân trần thì cũng có thể xưng nam-mô A-di-đà Phật hoặc nói A-di-đà Phật. Nếu có việc này thì nói A-di-đà Phật, vậy là tốt, đừng phạm nghiệp nói thô ác. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Vừa xưng nam-mô Phật thì đều thành Phật đạo”. Bạn xem, dù bạn sanh phiền não thì cũng đều giúp chúng sanh thành Phật đạo, điều này thật tốt, phiền não tức Bồ-đề. Cho nên phải dưỡng thành thói quen này, không được dùng tâm sân giận để chửi mắng người khác, nói kiêu như: “Người sẽ không được chết yên lành đâu”, những lời này không phải là lời nói của người xuất gia, xưng “nam-mô Phật” là tốt nhất, cũng không khiến họ cảm thấy không chịu đựng được. “Bất kham” tức là không thể chịu đựng được. Bởi vì nói thô ác tổn thương người sẽ khơi dậy tâm sân giận cực lớn của đối phương. Tâm sân giận này có thể cả đời cũng không cách gì xóa bỏ được, thậm chí mang theo đến những đời sau nữa, đã kết ác duyên này với người ta. Cho nên, chúng ta nhất định phải giữ gìn tốt khẩu nghiệp.

“Đây cũng là tánh tội, phải mau chóng sám hối để đoạn trừ”. Nghiệp nói thô ác này cũng là tội tánh nghiệp, bản thân nó là có tội rồi, bất luận bạn thọ giới hay không thọ giới. Nếu đã thọ giới rồi thì ngoài tánh tội ra còn phải cộng thêm già tội nữa, tức là tội phạm giới, nhất định phải khẩn thiết sám hối. Sám hối tội nghiệp này thông thường chính là đối thú sám, đối trước một vị pháp sư. Sa-di thì có thể đối trước sa-di, tỳ-kheo đối trước tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni đối trước tỳ-kheo-ni, v.v.. Cư sĩ tại gia phạm thì phải đối trước một chúng xuất gia, sám hối như pháp như vậy, về sau không tạo nữa. Nếu không thể đoạn trừ những ác nghiệp này, mà còn không ngừng tái phạm, vậy thì như phía sau nói: *“Nếu phạm phải thì đời này bị người cầm giận, chết đọa vào ba đường ác”*. Bởi vì nói thô ác dễ kết oán nhất, khiến đối phương tức giận không thể dằn nổi, bản thân cũng do nghiệp này nên sau khi chết sẽ đọa vào ba đường ác chịu khổ.

Trong kinh Phật có kể cho chúng ta một công án như sau. Đây là câu chuyện được ghi chép trong kinh Hiền Ngu và kinh Báo Ân, kể rằng thời Phật Ca-diếp có một vị tỳ-kheo trẻ tuổi học pháp với một vị tỳ-kheo già, Tỳ-kheo già đã chứng quả

A-la-hán, tỳ-kheo trẻ không biết. Khi hai người họ cùng nhau tụng kinh, âm thanh của vị tỳ-kheo già không hay lắm, nên vị tỳ-kheo trẻ này đã chê cười vị tỳ-kheo già rằng: “Âm thanh tụng kinh của thầy sao lại giống như tiếng chó sủa vậy”. Đây là nghiệp thuộc về nói thô ác, khiến người không chịu được. Đương nhiên tỳ-kheo già là A-la-hán rồi nên sẽ không sanh phiền não, mà ngược lại đã sanh khởi tâm thương xót, liền nói với tỳ-kheo trẻ rằng: “Cậu có biết tôi là ai không? Tôi đã chứng quả A-la-hán rồi, cậu chửi mắng A-la-hán thì tương lai phải đọa địa ngục”. Tỳ-kheo trẻ này sau khi nghe xong thì lập tức sanh khởi tâm sợ hãi, tức khắc liền dập đầu sám hối với tỳ-kheo già. Cách sám hối này là đối thú sám, có thể diệt tội phạm giới, nhưng còn tánh tội thì không diệt hết được. Cho nên, sau khi tỳ-kheo trẻ chết, mặc dù miễn được quả báo địa ngục nhưng ông phải làm chó 500 đời. Nếu không như pháp sám hối, vậy thì phải đọa địa ngục trước, thông thường tội phạm giới đều phải đọa địa ngục.

Nói thô ác là thuộc về tội ở chương thứ ba, đây là “có ý khiến tỳ-kheo khác sanh phiền não”, tội ở chương thứ ba tương đối nặng, tội ở chương thứ năm còn phải đọa địa ngục 9 triệu năm, vậy thì chương thứ ba phải nặng hơn nhiều rồi. Bởi vì ông đã đối thú sám hối như pháp, cho nên miễn trừ được quả báo ở địa ngục, diệt được tội phạm giới, nhưng tội nghiệp đạo thì hết cách, người ông mắng là A-la-hán cho nên nghiệp rất nặng, ông mắng ngài là chó, kết quả bản thân đã làm chó 500 đời, cuối cùng đến đời thứ 500, thân chó cuối cùng của nó, nó là một con chó trắng ở trong đội của một đoàn thương nhân. Đoàn thương nhân này đến nước khác làm ăn, trên đường đi con chó này rất đói, cũng rất mệt nên đã ăn trộm thịt của thương nhân, bị thương nhân phát hiện ra, thương nhân rất tức giận bèn đánh gãy chân của chú chó này, rồi vứt xuống một cái mương để chú chó này tự sinh tự diệt. Khi ấy, may là thời Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế. Đệ tử trí tuệ đệ nhất của Phật là tôn giả Xá-lợi-phất, hôm đó dùng thiên nhãn quan sát xem chúng sanh nào có thể cứu độ, phát hiện thấy trong một mương nước có một chú chó đang rên rỉ thống khổ, lại quan sát đời trước của chú chó này, 500 đời trước nó lại là một người xuất gia, là do phạm nghiệp nói thô ác, cho nên gặp phải nỗi thống khổ này, do đó ngài Xá-lợi-phất đã quyết tâm muốn cứu nó, liền dùng thần thông bay đến trước chú chó này, biến ra thức ăn của chó để cúng dường chú chó này.

Sau khi nó ăn xong thì vô cùng hoan hỷ, sau đó ngài Xá-lợi-phất đã thuyết pháp cho nó nghe, 7 ngày sau thì chú chó này mạng chung, đầu thai vào trong một

nhà quý tộc bà-la-môn ở nước Xá-vệ. Khi đứa trẻ này lên 7 tuổi, ngài Xá-lợi-phất nhìn thấy nhân duyên xuất gia của cậu đã chín muồi nên đã đến nhà cậu hóa duyên. Đứa trẻ 7 tuổi này nhìn thấy ngài Xá-lợi-phất thì vô cùng vui mừng đã lấy những đồ ăn thức uống ngon nhất trong nhà ra cúng dường Xá-lợi-phất. Đứa trẻ này mặc dù đã quên những chuyện đời trước, nhưng dù sao ngài Xá-lợi-phất có đại ân đại đức đối với cậu nên vừa gặp mặt liền rất hoan hỷ. Do đó, chúng ta bố thí nhiều ân đức cho chúng sanh, như hai hôm trước mọi người đi phóng sanh, mặc dù những chúng sanh này lại luân hồi, lại chuyển thế, sẽ không biết không nhớ chúng ta nữa, nhưng không sao hết, chúng ta đã kết một duyên tốt với chúng rồi, tương lai chúng gặp được chúng ta thì cũng sẽ rất vui mừng, có sự vui mừng này thì sẽ dễ độ chúng.

Cho nên, ngài Xá-lợi-phất khuyên cậu đi xuất gia, cậu liền vui vẻ nghe theo. Giữa thầy trò quả thực đều phải có duyên, nếu không có duyên thì không có cách nào hết. Cái duyên này chính là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã kết được. Cho nên, đệ tử gặp được sư trưởng liền cảm thấy rất hoan hỷ, muốn nghe lời, đây là quá khứ đã có ân cứu mạng, còn có ân bố thí pháp, cho nên cậu bé này rất hoan hỷ theo ngài Xá-lợi-phất xuất gia làm một chú sa-di. Dưới sự giáo hóa của ngài Xá-lợi-phất chẳng bao lâu thì cậu đã chứng quả A-la-hán. Cậu đạt được sáu loại thần thông, liền quan sát xem đời trước mình có nhân duyên gì, lại phát hiện thấy mình làm chó 500 đời, may mà đời cuối cùng được ngài Xá-lợi-phất cứu độ, trông thiện căn cho cậu, khiến bản thân có thể sanh khởi tâm hoan hỷ, mới có thể chuyển thế đến cõi người. Bởi vì đời trước có thiện căn xuất gia tu hành cho nên đời này lại có thể xuất gia; sau khi xuất gia, bây giờ có thể chứng đắc A-la-hán đều là nhờ vào bậc đại thiện tri thức như tôn giả Xá-lợi-phất giáo hóa, do đó vì báo ơn của ngài Xá-lợi-phất nên phát nguyện cả đời giữ thân phận sa-di của cậu để phụng sự tôn giả Xá-lợi-phất. Bởi vì thọ đại giới làm tỳ-kheo rồi, ngài Xá-lợi-phất không cần tỳ-kheo đến phụng sự, làm sa-di là vị trí đệ tử, như vậy cũng được. Cho nên, cậu thanh niên này cả đời giữ thân phận sa-di, đây là sa-di A-la-hán.

Câu chuyện này nói rõ cho chúng ta biết, dùng tâm khinh mạn chê cười, tạo nghiệp nói thô ác này còn bị tội báo nặng như vậy, chúng ta làm sao có thể không cẩn thận phòng ngừa cho được? Nếu chúng ta dưỡng thành thói quen tùy tiện chê cười, nói móc người, nhạo báng người như vậy, bạn chế nhạo người bình thường thì tội sẽ nhẹ một chút, nếu đột nhiên gặp một bậc thánh hiền khai ngộ, chứng quả, mà bạn cũng tùy tiện dùng tâm khinh mạn như vậy chê cười thì quả báo của bạn sẽ

giống như người thanh niên này. Giả sử họ không biết mình đã phạm tội nghiệp này, không tha thiết sám hối thì tương lai phải đọa vào địa ngục chịu khổ trước, đi tiêu trừ tội phạm giới trước. Tội phạm giới thậm chí còn nặng hơn cả tánh tội. Bởi vì giới là Như Lai chế ra, hủy phạm giới pháp, ngay cả những giới pháp nhỏ nhẹ thì đều xem là hủy phạm chánh pháp của Như Lai, quả báo này quả thực còn nặng hơn tội nghiệp mà bản thân bạn tạo ra. Cho nên không thọ giới thì thôi, thọ rồi thì nhất định phải giữ gìn, nếu không giữ thì tương lai sẽ đọa địa ngục, năm tháng đó thật là con số thiên văn. Đây là nói về lời thô ác. Phía sau còn có một đoạn cũng liên quan đến lời thô ác:

“Luật Nhiếp nói: đệ tử Phật thường nói lời chân thật, dù người khác không tin tưởng cũng không được thề thốt để chứng tỏ mình trong sạch, dù bị vu oan, vu cáo cũng không được thề”.

“Luật Nhiếp” là Luật Nhiếp của Căn Bản Nhất Thiết Hữu Bộ Luật, là một bộ sách giải thích cho sách Hữu Bộ Luật. Trong này có nói: “Đệ tử Phật phải thường nói lời chân thật”, chúng ta là đệ tử Phật, đệ tử Phật bao gồm bảy chúng đệ tử, năm chúng xuất gia và hai chúng tại gia, phàm là tất cả ngôn ngữ đều phải nói lời thành thật, tuyệt đối không được lừa gạt người, không được nói dối, nói thêu dệt, nói ly gián, nói thô ác, khẩu nghiệp nhất định phải thanh tịnh. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta *“khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”*, A-di-đà Phật tu trên nhân địa cũng là như vậy, cũng là trì giới, khéo giữ khẩu nghiệp là thứ nhất, không chê giễu hủy báng lỗi lầm của người khác. Bởi vì khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, đặc biệt dưỡng thành thói quen không tốt này, buột miệng là nói những lời chế giễu người, gây tổn thương người, chê cười, ngôn luận đều không cẩn thận, bản thân không phát giác được, hằng ngày phạm vô biên nghiệp, cho nên nhất định phải khéo giữ khẩu nghiệp, ngôn ngữ phải chân thành, phải thành thật.

Ở đây nói *“không được thề thốt để chứng tỏ mình trong sạch”*. Thề chính là một kiểu cầu nguyện khiến đối phương thất bại, thông thường gọi là cầu khẩn, còn việc lớn thì gọi là thề, ăn thề, việc nhỏ mà cầu khẩn thì thuộc về nguyện rửa. Ở đây nói *“không được thề thốt để chứng tỏ mình trong sạch”*, chúng ta không nên cầu khẩn thần minh để thề thốt, để nguyện rửa đối phương, khiến thần minh giáng tai ương cho họ. Đây là tâm rất xấu ác, cũng không cần chứng tỏ mình trong sạch, chứng tỏ mình trong sạch tức là tự thanh minh cho mình, bị người khác hiểu lầm, để chứng tỏ mình trong sạch, vô tội mà lập một số lời thề, thề như: “nếu đúng như

vậy thì tôi sẽ bị trời đánh”, nói những lời giống như vậy, đây đều là vì chúng tỏ mình trong sạch mà thề thốt. Đây là gì vậy? “Dù người khác không tin tưởng”, bạn nói những lời như vậy, biểu thị người khác không tin tưởng bạn nên bạn mới thề thốt như thế.

Loại thề thốt này cùng với yêu cầu Bồ-tát nhất định phải lập thệ trong Phạm Võng Bồ-tát Giới là không giống nhau. Điều giới “không phát nguyện này”¹ ở trong giới Bồ-tát là yêu cầu Bồ-tát chúng ta vì hộ trì tịnh giới, thà xả bỏ thân mạng chứ cả đời không phạm giới, phát lời thề nguyện này là tốt. Việc này giống như khích lệ bản thân phải nghiêm túc trì giới tu hành. “*Thề thốt để chứng tỏ mình trong sạch*”, phát lời thệ nguyện này không phải vì hộ giới, cũng không phải vì tu hành, mà vì thể hiện người khác không tin tưởng họ, sau đó nói ra những lời tức giận này. Phải biết chúng ta nói chuyện chân thật, thành khẩn là được, dù người ta không tin chúng ta thì cũng không cần vì vậy mà thề thốt gì hết, đặc biệt là phát những lời thề độc. Loại tâm này trên thực tế chính là một loại tâm độc, nó khác với tâm vì hộ giới của Bồ-tát, ví dụ thề “thà ném thân này vào trong hố lửa rực cháy, hay núi đao thì trọn đời cũng không hủy phạm kinh luật của chư Phật ba đời”. Thề độc chính là phát ra từ tâm tự tư, vì để thanh minh cho mình, nếu là một kiểu thanh minh dối trá thì càng không tốt. Ví dụ, rõ ràng tôi đã làm việc xấu này nhưng vì thanh minh với người khác là tôi không làm, nên nói những câu như: nếu tôi làm thì bị trời đánh sét đánh, thật sự hạng người này ra ngoài thường hay bị trời đánh sét đánh, ông trời sẽ đáp ứng nguyện vọng của họ. Dù không làm việc này, bạn trong sạch thì cũng không cần phát lời thề độc này. Vì sao vậy? Chúng ta chỉ cầu không hổ thẹn, không thẹn với lòng mình, cũng không cầu thỏa mãn ý nguyện của người khác. Cho nên, đại sư Hoằng Nhứt có hai câu đối liền nói rất hay: “*Sao có thể trọn như ý người, chỉ mong không thẹn với lòng mình*”, người ta không hiểu, người khác hiểu lầm thì kệ họ, việc mình làm mình biết là đúng thì cứ kiên trì đi theo con đường chính xác của mình. Dù đời này họ không thể hiểu được cũng không sao hết, tâm bạn như vậy mới là chân thật.

¹ Tức là “giới không phát nguyện” trong kinh Phạm Võng Bồ-tát Giới: Nếu là Phật tử, nên phát những nguyện lớn: Nguyện ở hiếu thuận với cha mẹ, sư tăng; nguyện gặp được thầy tốt, đồng học tốt, thiện tri thức thường dạy bảo cho tôi các kinh luật Đại thừa, Thập phát thú, Thập trường dưỡng, Thập kim cương, Thập địa, cho tôi hiểu rõ tu hành đúng chánh pháp; nguyện giữ vững giới của Phật, thà chết chứ không chịu phai lòng. Nếu tất cả Phật tử không phát những điều nguyện trên đây thời phạm “khinh cấu tội”.

Ví dụ nói chúng ta đề xướng giới pháp, lấy giới làm thầy, phải nghiêm trì giới luật, rất nhiều người không cho là đúng, bây giờ đã là thế kỷ 21 rồi, Phật pháp đã 3.000 năm, đã khác xưa rồi, thời đại khác rồi thì phải cải cách, rất nhiều giới luật không cần phải giữ nữa, cho nên họ chưa chắc có thể hiểu được việc làm của chúng ta, tâm nguyện của chúng ta. Chúng ta cũng không cần phí sức để thuyết phục họ, chúng ta chỉ làm tốt bổn phận của chúng ta, chúng ta phải giữ vững những lời giáo huấn của Như Lai, Phật dạy chúng ta phải giữ đầy đủ tịnh giới thì chúng ta phải giữ đầy đủ tịnh giới. Đây là lời giáo huấn của Phật trong kinh Hoa Nghiêm. Nếu đầy đủ vậy thì giới nặng nhẹ đều phải giữ như nhau, chẳng những không phạm giới trọng, mà giới nhẹ cũng không được phạm, thậm chí giới nhỏ giẫm lên cỏ xanh cũng phải nghiêm trì, không giẫm đạp lên cỏ xanh. Như trong kinh Lăng Nghiêm nói tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm lên cỏ xanh, lời này ý là gì vậy? Tỳ-kheo thanh tịnh thì giới nhỏ cũng không phạm, nếu phạm giới nhỏ, vậy thì không gọi là tỳ-kheo thanh tịnh nữa. Cho nên, chúng ta không cần phải thanh minh quá mức với người khác, làm cho người ta thấy là được. Người ta thấy rồi hiểu rõ thì tốt, người ta thấy mà không hiểu rõ cũng được, chúng ta đi vững trên con đường của mình, dù đang là thời kỳ mạt pháp nhưng chúng ta cũng đang đi trên con đường chánh pháp.

Ở đây nói “*dù bị vu oan vu cáo cũng không được thề*”. Giả sử chúng ta bị người ta vu cáo hãm hại, hủy báng thì có thể giải thích, thanh minh với họ, nhưng họ vẫn không tin, mà còn muốn vu oan hủy báng bạn, hoặc có ý muốn hãm hại bạn, hoặc họ tin theo lời bịa đặt, tin đó là thật, không thể tiếp nhận lời giải thích của bạn, phải làm sao? Cũng không cần phải thề, như thề với trời rằng “tôi tuyệt đối không làm chuyện này”, không cần, cười trừ cho qua thôi.

Tôi nhớ từng đọc qua câu chuyện của một vị cao tăng. Vị cao tăng này có một lần bị một người phụ nữ vu khống, cô ta mang thai, trên thực tế cô gái này đã tà dâm với một người khác ở cùng thôn với cô ta và có thai. Kết quả đã vu oan cho người xuất gia này, nói rằng người xuất gia này cưỡng bức cô ta. Chuyện này thật động trời, ở trong chùa khi chuyện này vừa truyền đi thì cách nhìn của mọi người đối với người xuất gia này thật sự rất khó nhẫn chịu, đó là kẻ xấu phá giới, người xuất gia xấu xa, cho nên mọi người đều khinh thường thầy, coi thường thầy. Người xuất gia này chỉ nói: “Tôi không làm chuyện như vậy”, nói hết một câu, mọi người không tin, thầy cũng không thanh minh thêm nữa, mà tiếp tục dụng công. Sau đó, cô gái này sanh con ra, nhất định đem con trai đến chùa giao cho người xuất gia

này nuôi, người xuất gia cũng tiếp nhận, rồi nuôi đứa trẻ này lớn lên, tròn 16 năm, đã nuôi đứa trẻ lớn khôn, đến cuối cùng có một hôm lương tâm của cô gái đó trôi dạt, sám hối với mọi người nói rằng mình đã vu khống cho người xuất gia này. Ngài là một tỳ-kheo thanh tịnh, không phạm tội tà dâm đó, là bản thân cô phạm tội.

Bạn xem, sau 16 năm nổi oan này mới được rửa sạch, nhưng 16 năm thật không dễ sống, hằng ngày bị mọi người dùng ánh mắt dị thường để nhìn, nói xấu sau lưng ngài, song người tu hành chân thật ở trong những hoàn cảnh này thì nghĩ là đang tiêu nghiệp: đời trước chắc chắn phạm rất nhiều tội nghiệp nên đời này dù tôi chăm chỉ tu hành nhưng vẫn bị người hủy báng như vậy, đó chính là tiêu nghiệp địa ngục của mình. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, bạn chân thật tu hành mà đời này bị người hủy báng là đời trước có nghiệp địa ngục, đời này bị người hủy báng như vậy là tội nặng báo nhẹ, không phải đọa địa ngục, nghiệp chướng tiêu rồi, bạn tu hành có thể thành tựu rất nhanh.

Cho nên nhẫn nhục là đại đức, trong kinh Di Giáo nói: “Nhẫn là đức mà trì giới và khổ hạnh cũng không sánh bằng”, bạn bố thí, bạn trì giới, bạn tu khổ hạnh rất khó được, nhưng công đức này không bằng bạn nhẫn nhục, thông thường giống như người xuất gia chúng ta vật ngoài thân có thể buông xả, người ta muốn bạn liền cho, những thứ này đều có thể buông xả, nhưng sự tôn nghiêm, thể diện thì rất khó buông xả, đặc biệt khi bị người vu khống thì không cách nào ngồi yên được, đó là không thể nhẫn nhục, đương nhiên không chỉ là người xuất gia, mà người bình thường đều như vậy. Trung Hoa có một câu ngôn ngữ nói rằng: “Quân tử có thể bị giết, không thể bị nhục”, Trung Hoa gọi đây là người đọc sách có khí tiết. Bạn lấy mạng của tôi, tôi đều có thể cho, nhưng bạn muốn sỉ nhục tôi, mắng chửi tôi, hủy báng tôi, tôi không thể nhẫn được việc này. “Việc này có thể nhẫn thì việc gì cũng nhẫn được”, nghĩa là họ không thể nhẫn được sự sỉ nhục thì thành tựu của họ sẽ có hạn. Nếu bạn có thể nhẫn nhục, càng là đại nhục mà càng có thể nhẫn thì thành tựu của bạn càng lớn.

Nói theo pháp thế gian, chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều công án trong lịch sử như vậy, muốn thành công đều phải từ nhẫn nhục mà được. Ví dụ Lưu Bang tranh đấu với Hạng Vũ, Sở Bá Vương Hạng Vũ, khi ấy không ai bì được, binh cường ngựa khỏe, Lưu Bang đối đầu với ông và liên tiếp thua trận, Hạng Vũ thì mỗi trận đều thắng, Lưu Bang thì liên tục rút lui, Trương Lương dạy ông là liên tục rút lui, trong khi rút lui hãy bảo toàn thực lực của mình, đừng lấy đá chọi đá với

ông ta. Sau đó, Hàn Tín nương nhờ Lưu Bang, Hàn Tín là một vị dũng tướng, có trí có dũng. Ông đánh với Hạng Vũ đều có thể thắng trận, cho nên sau này Hàn Tín sanh tâm ngạo mạn, cảm thấy công lao của mình rất lớn, nên đã dâng sớ lên Lưu Bang yêu cầu Lưu Bang lập vương cho ông. Khi ấy Lưu Bang rất tức giận, vừa muốn nổi giận, nổi giận với sứ giả được phái đến, Trương Lương liền đá cho ông một cái, Lưu Bang lập tức không thể nổi giận được nữa, mà tức khắc phong Hàn Tín làm vương. Bởi vì trong thời khắc quan trọng như vậy, nếu Hàn Tín làm phản thì Lưu Bang chết chắc, hiện tại thật sự chỉ có thể dựa vào Hàn Tín, không được để Hàn Tín làm phản, nhất định phải nhẫn nhịn cầu toàn, cho nên sau đó Lưu Bang đã nhẫn được. Kết quả, sau đó tình thế dần dần chuyển biến, cuối cùng phản công thắng lợi, Sở Bá Vương đã tự sát ở Ô Giang, Lưu Bang kiến lập lên giang sơn Đại Hán, đến cuối cùng mới giết chết Hàn Tín. Hàn Tín là do Tiêu Hà, một vị Tể tướng dưới trướng của Lưu Bang mời về, sau này cũng là Tiêu Hà xử lý ông, cho nên có câu: “Thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà”. Hàn Tín chính là công cao ngã mạn. Trước đây, Hàn Tín có thể nhẫn được, có thể nhẫn được nổi nhục chui qua háng, nhưng khi danh lợi khởi lên thì không nhẫn được. Lưu Bang có thể nhẫn được nên cuối cùng ông đã giành được thắng lợi. Đây là pháp thế gian, trong lịch sử đều có thể thấy được, có thể nhẫn nhục mới có thành tựu lớn.

Trước đây, khi tôi học tiểu học, mẹ tôi dạy tôi đọc một bài cổ văn là “Lưu Hầu Luận”. Lưu Hầu chính là Trương Lương, trong này dạy chúng ta làm sao để nhẫn nhục, không được làm những việc hữu dũng vô mưu. Dũng chân thật, người đại dũng là “bất ngờ gặp chuyện không hoảng sợ, bị người sỉ nhục chẳng giận hờn”, đột nhiên gặp chuyện đổ lên người bạn thì bạn cũng không kinh sợ, bạn vô cớ bị hủy báng, bạn cũng không nổi giận, đây là bạn có chí hướng lớn. “Tâm họ ấp ủ hoài bão lớn, chí hướng cao xa chẳng tầm thường”, bạn có chí hướng rộng lớn, mục tiêu cao xa, cho nên bạn có thể nhẫn.

Chúng ta học Phật rồi, đây là ra khỏi pháp thế gian thì càng phải nhẫn. Chúng ta lập chí hướng càng lớn là hy vọng có thể thành Phật, tương lai vãng sanh thành Phật, vậy thì mọi thứ của thế gian này bạn đều phải nhẫn, có thể nhẫn thì sẽ tự an, bạn có thể nhẫn nại thì tâm bạn liền an. Nhẫn này không phải là người ta vô cớ đến hãm hại mình, trong tâm mình liền rất tức giận, nhưng cắn chặt răng gắng sức mà nhẫn chịu, không phải như vậy, đó không gọi là nhẫn nhục, mà là kìm nén, không gọi là nhẫn, kìm nén đến một mức độ nhất định thì sẽ bùng nổ, không thể

nhẫn nổi nữa, thật sự nhẫn là tâm an định, giống như vị thiền sư vừa kể, 16 năm bị người vu khống hủy báng, nói ngài phạm trọng giới, ngài cũng không giải thích, đây chính là nhẫn thật sự, tâm ngài an trụ trong việc tu hành, ngài có thể đắc thiền định, ngài có thể khai trí tuệ, lại cộng thêm nhẫn nhục liền có thể sanh ra phước báo rất lớn, đặc biệt là gì vậy? Họ sỉ nhục bạn một cách vô cớ ngang ngược thì phước báo của bạn được tăng trưởng nhanh nhất. Việc này so với phước báo mà bạn bố thí, bạn trì giới, bạn tu khổ hạnh còn lớn hơn rất nhiều, cho nên chúng ta phải cảm ơn người đã đến sỉ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, vu khống hủy báng chúng ta. Vì sao vậy? Đây là tặng phước cho chúng ta. Chúng ta muốn tu hành cần phước báo, người ta sỉ nhục, hủy báng thì vừa hay tặng phước cho chúng ta, không tốn một chút sức lực nào thì đã tu được phước báo rất lớn rồi, có phải bạn nên cảm ơn họ không? Họ hủy báng bạn thì tương lai phải đọa địa ngục. Bạn xem, họ phải trả cái giá đọa địa ngục để tặng phước cho chúng ta. Ân đức này lớn biết bao, cảm ơn còn không kịp thì làm sao có thể sanh oán hận cho được? Cho nên, người có trí tuệ thì cái gì cũng nhẫn được. Chúng tôi đã giảng xong phần “tùy văn thích nghĩa” rồi.

Tiếp theo giảng đến khoa thứ ba là “cụ duyên thành phạm”, đây đủ mấy loại nhân duyên thì tạo thành phạm tội vọng ngữ. Vọng ngữ phần trước đã giảng rồi, có đại vọng ngữ và tiểu vọng ngữ. Nhân duyên của đại vọng ngữ có chín loại, phải đầy đủ chín loại thì mới tạo thành phạm tội, một loại không đầy đủ thì không tạo thành phạm trọng tội, nhưng cũng vẫn có tội phương tiện.

Chín loại duyên này, thứ nhất là “cảnh duyên đối diện là người”, cảnh giới đối diện là chúng sanh cõi người. Nếu không phải là cõi người mà nói đại vọng ngữ thì tội này sẽ nhẹ. Nếu nói đại vọng ngữ với người thì tội này sẽ nặng, thuộc về tội bậc thượng. Đại vọng ngữ chính là nói những pháp vượt qua người thông thường, nói bản thân đã chứng A-la-hán, thực tế thì không phải, đây thuộc về đại vọng ngữ. Bạn nói với một con chó, nó nghe không hiểu lời bạn nói, bạn nói: “Chó à, người biết không, ta đã chứng A-la-hán rồi!” Nó liền sủa lên hai tiếng với bạn mà thôi, việc này phạm tội bậc trung, bởi vì bạn có tâm lừa dối, chẳng qua là bạn não hại nó với mức độ tương đối nhỏ, nó cũng không vì vậy mà cúng dường bạn rất nhiều danh văn lợi dưỡng, cho nên nghiệp này tương đối nhẹ một chút, tội cũng tương đối nhẹ một chút.

Thứ hai “nghĩ là người”, đối phương là người, bạn khởi lên suy nghĩ là chúng sanh cõi người. Bạn cho rằng họ là người. Giả sử họ là người nhưng bạn

nghĩ họ không phải là người. Ví dụ họ đứng ở trước mặt bạn không hề động đậy, bạn cho rằng họ là người gỗ, bạn nói với họ là tôi đã chứng A-la-hán rồi, trong tâm bạn không nghĩ họ là người thì tội này tương đối nhẹ, thuộc về tội bậc trung, đây đều thuộc về tội phương tiện có thể sám hối. Nhưng nghĩ họ là người thì tội này không thể sám hối, phạm trọng tội.

Thứ ba là “cảnh giới hư vọng”, nếu cảnh giới là hư vọng, đó là chỉ cho việc bạn nói mình đã chứng A-la-hán, cảnh giới này, cảnh giới của A-la-hán là một cảnh giới hư vọng, bạn không chứng A-la-hán, bạn không biết, không thấy cảnh giới này nhưng mạo nhận nói mình là A-la-hán, đây là cảnh giới hư vọng.

Nếu cảnh giới chân thật, thì phạm tội này sẽ nhỏ, cảnh giới chân thật là gì? Bạn thật sự đã chứng A-la-hán rồi, sau đó bạn nói với người khác là “tôi đã chứng A-la-hán”. Nếu đối phương không phải là tỳ-kheo, tỳ-kheo nói với tỳ-kheo là “tôi chứng A-la-hán rồi”, phạm giới này tương đối nhỏ, tội ở chương thứ năm. Nếu nói với một người chưa thọ giới cụ túc, tỳ-kheo nói với một cư sĩ là “tôi đã chứng A-la-hán rồi”, họ thật sự đã chứng A-la-hán rồi nhưng nói như vậy cũng phạm giới ở chương thứ ba. Nói cách khác, dù bản thân bạn đã chứng đắc rồi cũng không được tùy tiện nói, nói ra thì phạm giới. Nếu cảnh giới hư vọng thì chính là đại vọng ngữ, bản thân chưa thật sự chứng A-la-hán mà bạn nói mình đã chứng đắc thì phạm trọng tội. Đại vọng ngữ này phía trước cũng nói rồi, bao gồm tất cả thần thông, bao gồm cảnh giới bạn tu hành, như nói mình chứng nhất tâm bất loạn, nhất định có thể vãng sanh, hiện tại tôi chính là A-bệ-bạt-trí Bồ-tát. Cảnh giới hư vọng mà cố ý nói như vậy thì phạm đại vọng ngữ. Cho nên, dù có cảnh giới tu hành thì tốt nhất là không nói, biểu hiện cho người khác thấy đều là mặt không tốt của bản thân, gọi là giấu kín tài năng, như vậy tốt, không sanh ra chướng ngại cho việc tu hành của mình.

Duyên thứ tư là “tự biết cảnh giới hư vọng”, trong tâm mình biết rõ cảnh giới này là hư vọng. Nếu bản thân bạn không biết, bạn hiểu lầm cảnh giới này là chân thật thì việc này cũng không phạm đến đại vọng ngữ. Ví dụ bạn hiểu lầm mình đã chứng A-la-hán, đó là cảnh giới hư vọng, bạn chưa chứng A-la-hán, đó là cảnh giới hư vọng, nhưng bạn không “tự biết cảnh giới hư vọng”. Nếu bạn thật sự cho rằng tâm đó là chân thật, không phải lời nói lừa gạt người thì việc này thuộc về tăng thượng mạn. Tỳ-kheo có tăng thượng mạn thì phạm tội nhỏ ở chương thứ năm, vậy thì chúng ta cũng phải sám hối tội bậc hạ.

Duyên thứ năm là “có tâm lừa gạt người”, tức là có tâm lừa dối người khác. Nếu không phải vì lừa gạt người khác, ví dụ là một câu nói đùa, do nói đùa mà nói ra lời này thì phạm tội tương đối nhẹ, đương nhiên không phải không phạm, có phạm, chỉ là không phạm trọng tội thôi, nhưng những lời nói đùa như vậy đều phạm giới.

Ở đây nêu ra một ví dụ để nói, ví dụ người ta rất nghiêm túc đến hỏi bạn: “Gần đây bạn bế quan ra rồi, đã chứng được mấy quả rồi”, bạn lấy ra hai quả táo nói: “Nhị quả”, đây là một kiểu nói đùa, bạn không có tâm lừa gạt họ, không phải thật sự muốn nói với đối phương là tôi đã chứng được nhị quả, nói đùa như vậy thì không phạm, nhưng bạn phải chú ý, giả sử họ lý giải như vậy, bởi vì họ rất nghiêm túc đến hỏi bạn, bạn nói với họ nhị quả, họ cho rằng bạn thật sự đã chứng nhị quả, lúc này bạn phải lập tức giải thích rõ. Nếu bạn biết họ lý giải câu nói của bạn, họ cho rằng bạn đã chứng nhị quả, mà lúc này bạn không giải thích rõ thì bằng với việc bạn đã ngầm thừa nhận, vậy thì việc này thuộc về đại vọng ngữ; mới đầu là nói đùa, nhưng sau đó bạn không giải thích rõ thì đó chính là đại vọng ngữ, bởi vì bạn có tâm muốn lừa gạt, đây gọi là có tâm lừa gạt người, đây là duyên thứ năm.

Tiếp theo duyên thứ sáu “nói pháp vượt quá người thường”, tức là tuyên thuyết những thánh đạo vô lậu, bản thân đã chứng được những pháp siêu vượt phạm phu thông thường. Nếu không phải nói những pháp vượt quá người thường thì thuộc vào tiểu vọng ngữ. Tiểu vọng ngữ cũng vậy, có tâm lừa gạt người thì cũng phạm. Nếu không có tâm lừa gạt người mà là nói đùa, nhưng đối phương lại hiểu lầm bạn nói thật, lúc này bạn cũng phải giải thích rõ, nếu không bạn cũng phạm tiểu vọng ngữ giống như vậy.

Tiếp theo thứ bảy là “tự nói mình đã chứng” là tự nói mình đã chứng những pháp vượt quá người thường. Giả sử không nói mình đã chứng, mà chỉ nói về cảnh giới này, miêu tả cảnh giới này, hoặc trong khi giảng kinh thuyết pháp nói rõ cho mọi người về tầng thứ tu hành này, hoặc vì tán thán công đức của tam bảo, chứ không phải nói mình đã chứng, điều này đương nhiên không phạm. Ví dụ, tôi ở nơi đây nói A-la-hán có cảnh giới như thế nào, có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông, tôi nói như vậy, tôi không nói tôi đã chứng được cảnh giới này, tôi chỉ miêu tả, vậy thì không phạm. Nhưng nếu người khác, thỉnh chúng hỏi bạn: “Bạn đã chứng đắc chưa? Tại sao bạn lại hiểu rõ như vậy?” Vậy thì bạn phải nói là: “Tôi chưa chứng đắc”. Nếu bạn gạt

đầu, dù không nói, hoặc dù không gạt đầu mà chỉ cười không đáp, cố làm ra vẻ huyền bí khiến người cảm thấy bạn dường như đã chứng đắc rồi thì đều phạm giới.

Cho nên phải trừ bỏ tâm lừa gạt người này đi, phạm tất cả giới đều là vì có loại tâm này, không có tâm thì không phạm giới. Giết, trộm, dâm, dối này đều phải có tâm phạm giới, có tâm giết thì mới phạm giới giết, có tâm trộm thì mới phạm giới trộm, có tâm dâm thì mới phạm giới dâm, có tâm lừa gạt mới có thể phạm giới vọng ngữ. Những giới này giúp chúng ta đoạn trừ những tâm này, đoạn tâm giết, đoạn tâm trộm, đoạn tâm dâm, đoạn tâm dối, cho nên dùng cách trì giới để đối trị phiền não của mình, thật sự đối trị được phiền não, họ không khởi lên những tâm này nữa thì tự nhiên cũng không phạm giới.

Ví dụ nói đoạn phiền não, đó chính là chứng thánh quả, chứng thánh quả chính là đạo cộng giới. Đạo cộng giới thì vĩnh viễn không phạm giới, họ đều không cần tác ý trì giới, họ đều không phạm giới. Giả sử họ vẫn chưa đoạn được nhưng họ có thể phục được những tâm ác, những tâm phiền não này thì đó chính là định cộng giới, họ cũng không phạm giới, dù ở trong những cảnh giới này, ở trong nhiễm duyên, họ chỉ cần không sanh những phiền não này thì họ không phạm giới. Ví dụ, khi giết người mà không có tâm giết thì không phạm. Phần trước, chúng tôi đã giảng đến ngộ sát thì không tính là phạm giới giết. Bạn ở trên lầu đột nhiên lỡ tay làm rớt một đồ vật xuống đập vào đầu của người dưới lầu, giết họ rồi, việc này có phạm giới sát không? Không phạm, không có tâm giết, nếu chúng ta không chế được tâm giết của chúng ta thì không phạm. Tâm trộm cũng vậy, không có ý niệm trộm đồ của người khác, không có ý niệm chiếm hữu tiện nghi của người khác thì không phạm giới. Tâm dâm cũng vậy, ở trong cảnh giới này từ đầu đến cuối bạn giữ gìn được tâm thanh tịnh không nhiễm thì bạn cũng không phạm. Đương nhiên đây là hành vi của đại Bồ-tát, phàm phu thông thường chúng ta đừng thử. Khi chúng tôi giảng thời khóa tối, giảng về Phật-tô-mật-đa nữ, giảng về ngài Duy-ma-cật, giảng về đại sư Cưu-ma-la-thập, những người này các ngài ở trong cảnh mà không nhiễm, họ có thể làm được, chúng ta thì không được, nếu chúng ta học theo thì chắc chắn đọa lạc, đó là phạm trọng giới. Vọng ngữ cũng vậy, không có tâm lừa gạt thì đều không phạm. Cho nên, phải biết giới luật chính là cách để đối trị tâm phiền não của chính mình, đây là trọng điểm.

Duyên thứ tám là “lời nói rõ ràng”, lời vọng ngữ nói ra rất rõ ràng, rất tường tận. Nếu nói chuyện không rõ ràng, người ta nghe cũng không hiểu thì vẫn may,

không phạm giới trọng, sẽ phạm tội tương đối nhẹ, thuộc về giới bậc trung. Ví dụ bạn bị nói lấp, nói chuyện ngậm ngừng ấp úng, bạn muốn nói tôi đã chứng a a a, vẫn chưa nói a xong, người ta không nghe nữa, lúc này vẫn may không phạm trọng tội. Nếu bạn nói rất rõ ràng, hơn nữa duyên thứ chín là “đối phương hiểu rõ”, đối phương cũng hiểu rất rõ ràng, vậy thì bạn phạm trọng tội. Nếu tôi nói rất rõ ràng mà đối phương nghe không rõ ràng, họ không hiểu rõ thì người này phạm tội tương đối nhẹ, thuộc giới bậc trung, đều thuộc về tội phương tiện, không tạo thành tội căn bản. Tôi lấy một ví dụ để nói, ví dụ bạn nói với một người là: “Người trước mặt bạn chính là A-la-hán”, họ nghe không hiểu, trước mặt cái gì? Trước mặt tôi có không? Họ nghe không hiểu. Bạn muốn nói rằng bản thân bạn chính là A-la-hán. Tôi đứng ở trước mặt bạn nhưng họ nghe không hiểu điều này, họ còn hỏi lại, như vậy vẫn may. Ở trong luật có ví dụ như sau, tỳ-kheo nói lời này, đối phương nghe không hiểu, họ hỏi lại mà tỳ-kheo im lặng không trả lời, đối phương không hiểu rõ thì việc này không phạm đến trọng tội, nhưng họ cũng phạm tội rất nguy hiểm, họ là tội bậc trung rất nặng, bậc thượng của tụ thứ ba trong giới tỳ-kheo. Vậy phải khẩn thiết sám hối thì tương lai mới tránh được phạm trọng tội.

Cho nên, đầy đủ chín duyên ở trên thì sẽ tạo thành phạm tội đại vọng ngữ. Chín duyên này: thứ nhất là người, thứ hai nghĩ là người, thứ ba là cảnh giới hư vọng, thứ tư là tự biết cảnh giới hư vọng, thứ năm là có tâm lừa gạt, thứ sáu là nói pháp vượt quá người thường, thứ bảy là tự nói mình đã chứng, thứ tám là lời nói rõ ràng, thứ chín là đối phương hiểu rõ. Chín duyên này đều thành tụ thì phạm trọng tội, có một duyên không thành tụ là thiếu duyên, thiếu duyên thì sẽ phạm tội nhẹ.

Tiếp theo nói về trường hợp tiểu vọng ngữ, đủ sáu duyên thì phạm tội, không phải nói những pháp vượt quá người thường mà nói lời lừa gạt người thông thường. Thông thường tiểu vọng ngữ chỉ phạm đến tội bậc trung.

Sáu duyên, thứ nhất là “cảnh duyên đối diện là người”, giống như phía trước, người này chỉ cần là chúng sanh cõi người, không phân biệt xuất gia hay tại gia, là nam hay là nữ, chỉ cần là người là được.

Thứ hai “nghĩ là người”, bạn cũng khởi lên suy nghĩ họ là người.

Thứ ba “lời nói trái với lương tâm”, tức là lời nói trái với lòng, trong tâm bạn nghĩ một đằng nhưng miệng nói một nẻo, thấy nhưng nói không thấy, không thấy nhưng lại nói thấy, nói những lời hư dối không thật.

Duyên thứ tư là “biết là lời trái với lương tâm”, bản thân bạn cũng biết, biết rõ lời mình nói trái với suy nghĩ trong tâm, tức là cố ý nói trái với lương tâm, cố ý nói ra. Nếu không phải cố ý, ví dụ buột miệng nói sai, lỡ lời thì không phạm tiêu vọng ngữ.

Thứ năm là “lời nói rõ ràng”, lời bạn nói ra rất rõ ràng tường tận.

Thứ sáu là “đôi phương hiểu rõ”, đôi phương cũng có thể hiểu rõ lời của bạn.

Đầy đủ sáu duyên trên thì tạo thành phạm giới tiêu vọng ngữ. Cho nên, có người thường đến hỏi tôi: “Vốn dĩ mình đã đồng ý với người ta, ví dụ hôm nào đó sẽ đến nơi hẹn, nhưng sau đó do điều kiện khách quan nên thay đổi, nhân duyên không đủ nên không cách nào đến nơi hẹn, giống như đã thất tín với người, việc này có phải là nói dối không?” Việc này không thuộc về nói dối, bởi vì khi bạn nói, bạn không có tâm muốn lừa dối người, bạn không nói lời trái với lương tâm, khi bạn hẹn với người ta, bạn thật sự dùng tâm chân thật đi đến nơi hẹn, bạn không ngờ được có điều kiện khách quan đã làm thay đổi, khiến bạn có thể sẽ thất tín. Khi đó bạn không nghĩ như vậy, bạn thật sự muốn hẹn gặp họ, cho nên lời nói lúc ấy không thuộc lời nói dối, đó chỉ là thất tín với người, đương nhiên cũng có lỗi, hoặc dù không phải nhân tố chủ quan của bản thân mà là nhân duyên khách quan, việc này cũng cần phải xin lỗi người ta, nhưng bản thân không tính là phạm giới nói dối.

Khoa mục thứ tư là “phạm vọng xử đoạn”, trường hợp phạm vọng ngữ thì chúng ta sẽ xử lý, phán định mức nặng nhẹ.

Phạm trọng giới, loại thứ nhất là “nói với người là chứng quả, thậm chí la-sát đến chỗ tôi...”, nói những pháp vượt quá người thường, đôi phương hiểu rõ thì phạm trọng tội, mất giới sa-di không thể sám hối. Nói những pháp vượt quá người thường này, đôi phương vừa nghe hiểu thì phạm giới trọng, phạm giới trọng chính là bậc thượng không thể sám hối, thuộc về tội căn bản, tội này mất giới thể sa-di. Nếu cư sĩ thọ ngũ giới hoặc thọ giới Bồ-tát thì cũng mất giới thể. Bởi vì điều giới này thông với tất cả giới, ngũ giới, bát giới, Bồ-tát giới, tất cả giới của người xuất gia đều có điều giới không vọng ngữ này.

Thứ hai là “nói nhầm nhưng chưa nói rõ được như tâm nguyện; nói không rõ ràng, khiến đôi phương không hiểu rõ; nói với người điếc, người si khờ không hiểu được lời ấy” thì phạm tội phương tiện gần bậc trung có thể sám hối, cần phải nhanh chóng sám trừ. Nói nhầm tức là lời nói ra bị sai sót, lỡ lời, nói nhầm nhưng vẫn

chưa nói được, chưa nói rõ được như tâm nguyện, tức là chưa đúng với tâm ý ban đầu của bạn, trường hợp này là nói nhảm, hoặc bạn muốn vọng ngữ nhưng chưa thành công, không hợp với bản tâm của bạn. Hoặc nói không rõ ràng, nói không tường tận, hoặc đối phương nghe rồi cũng không thể thật sự hiểu rõ ý của bạn, hàm ý của bạn, hoặc đối phương là người điếc, hoặc người si khờ căn bản không thể hiểu được lời của bạn, hoặc là người nước ngoài, họ nghe không hiểu tiếng Hoa, việc này đều có thể, tội này thuộc về tội phương tiện gần bậc trung có thể sám hối. Tội này có thể sám hối, cần phải gấp rút sám hối để diệt trừ tâm phạm giới của chúng ta.

Trường hợp thứ ba là “nói với trời rồng quỷ thần, hoặc nói đã chứng quả với súc sanh hiểu được ngôn ngữ, đối phương cũng hiểu rõ; nói với người là gió lốc thổ địa đến chỗ tôi, gió lốc thổ địa thấp hơn la-sát v.v., cho nên tội là ngang nhau”. Nghĩa là nói với các loại phi nhân như trời rồng quỷ thần, không phải chúng sanh cõi người, nói với người trời, rồng, quỷ, thần v.v.; hoặc tuyên nói với súc sanh có thể hiểu được ngôn ngữ của bạn, nói những lời đại vọng ngữ, việc này đều không phạm đến trọng tội. Bởi vì đối phương không phải là người, dù họ có thể hiểu được tâm ý của bạn, tội này không phạm đến trọng giới căn bản, nhưng cũng sẽ phạm tội bậc trung có thể sám hối, thuộc về tội đẳng lưu, tức là cùng một loại, tội cùng một loại với đại vọng ngữ, chỉ là không phạm đến trọng tội mà thôi. Đương nhiên cũng cần đối phương hiểu rõ, nghe hiểu rõ thì mới được. Ví dụ, nói với người là gió lốc thổ địa đến nơi này của mình, trên thực tế là lừa người. Thổ quỷ chính là thần thổ địa, quỷ, những thần linh thổ địa này, thông thường thần thổ địa là một loại gió lốc, xuất hiện dáng vẻ như một con lốc.

Trước đây trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, chính là truyện ký của lão hòa thượng Đàm Hư. Trong đây có ghi chép, trước đây lão hòa thượng Đế Nhân từng có một đồ đệ tham thiền. Đồ đệ tham thiền này rất dụng công, đã tham thiền 20 năm, nhưng ông không cầu sanh Tịnh độ, kết quả cuối cùng lên chức thủ tọa của tự viện. Danh văn lợi dưỡng nhiều rồi, mọi người cung kính, tín đồ cũng nhiều, liền sanh khởi tâm ngạo mạn, cảm thấy mình rất tốt, không ngờ tâm ngạo mạn này vừa khởi lên liền lơ là việc tu hành, oan gia trái chủ đã tìm đến cửa. Người vợ trước đây của ông, trước đây ông từng lập gia đình, sau này khi tâm đạo phát khởi [nên ông] kiên quyết xuất gia, người vợ không đồng ý, ông cũng mặc kệ, cuối cùng người vợ nhảy sông tự tử. Vị thiền sư này tu hành 20 năm có thân hộ pháp, cho nên oan gia

trái chủ này không tìm được ông, không thể đến gần ông. Kết quả, tâm ngạo mạn vừa khởi lên thì thân hộ pháp đi mất, sau đó linh hồn người vợ trước đây của ông liền gây phiền phức cho ông. Cho nên, sau đó vị thiền sư này cũng nhảy sông tự vẫn. Đây là một đoạn công án trước kia của chùa Giang Thiên, thành phố Trấn Giang, cũng là chùa Kim Sơn. Tham thiền hơn 20 năm, kết quả cuối cùng là nhảy sông tự tử.

Sau khi nhảy sông tự sát, bởi vì là đệ tử của lão hòa thượng Đệ Nhân nên ngài đã làm lễ an táng cho ông, sau đó nói với ông rằng: “Ông làm đệ tử của ta 20 năm, hôm nay mọi người đưa tang cho ông thì ông cũng phải hiển linh đi”, sau khi nói xong lời này thì phát hiện có một con lóc nhỏ, giống như một con lóc xoáy nhỏ xuất hiện. Lão hòa thượng Đệ Nhân liền biết được, “biết rồi”, đang nói thì lúc này ngoài cửa có một cô gái khóc lóc đi đến. Việc này là thế nào? Trước kia, sau khi vị thiền sư này lập gia đình thì sanh ra cô gái này, sau đó cô khóc lóc nói rằng: “Tôi qua con nằm mộng thấy cha con và mẹ con đi đến ngôi miếu thổ địa gần chỗ chúng ta làm ông thổ địa và bà thổ địa rồi”. Trưởng lão Đệ Nhân đột nhiên nhớ ra: Đúng vậy, trước cửa đạo tràng chúng ta vừa mới xây dựng một ngôi miếu thổ địa, họ đến đó nhận chức rồi. Đó là thuộc về chúng sanh cõi quỷ. Bạn xem, tu hành cả một đời, không cầu vãng sanh, công phu tu hành của bản thân, thiền định có phước báo chuyển thành đời sau làm một tiểu quỷ có phước đức, tức là loại gió lóc thổ địa này.

Trước công đạo tràng chúng ta cũng có một miếu thổ địa, thần thổ địa ở đó trước đây chắc cũng là người tu hành, chúng ta hy vọng họ cũng đến tham gia niệm Phật với chúng ta, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhờ Phật lực tiếp dẫn, vậy thì đời này mới có thể ra khỏi sáu cõi, dựa vào tự lực khó, hơi có chút sơ xuất, oan gia trái chủ vừa đến gây phiền phức thì rút mất ngay.

Bởi vì thổ địa thuộc về những chúng sanh ở tầng tương đối thấp, thấp hơn la-sát một bậc. La-sát thuộc về đại quỷ, quỷ tương đối có sức mạnh, quỷ có phước đức tương đối lớn, họ có thể bay, cho nên nói la-sát đến chỗ tôi thì là phạm đại vọng ngữ. Ví dụ nói gió lóc thổ địa, tiểu quỷ đến chỗ tôi thì không tính là phạm đại vọng ngữ, nhưng phạm tội đặng lưu, cùng một loại với đại vọng ngữ, chỉ là không phạm đến mức nặng như vậy, mà thuộc tội đặng lưu bậc trung có thể sám hối. Cho nên, những tâm lừa gạt người như vậy đều phải buông bỏ, tu đạo nhất định phải dùng tâm chân thật, không được dùng tâm lừa gạt, thích nói dối, tùy tiện nói dối, sau khi quen rồi thì bản thân cũng không thể phát hiện ra, rất đáng sợ, đây là chướng đạo.

Tiếp theo, nếu là tiểu vọng ngữ thì còn có nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt v.v.. Nếu “lời nói không rõ ràng”, nói không tường tận lắm, đối phương cũng không thể hiểu rõ thì phạm tội phương tiện bậc hạ có thể sám hối, không phạm tội căn bản. Căn bản của tiểu vọng ngữ chính là tội bậc trung. Bạn nói không rõ ràng, chưa tạo thành tội, trong sáu duyên thiếu một hoặc hai duyên, đây chính là phạm tội phương tiện bậc hạ, cũng cần phải sám hối.

Còn điều thứ năm là “khởi tâm muốn vọng ngữ nhưng chưa nói”, muốn lừa người nhưng vẫn chưa nói ra. Tội này đã phạm vào tội phương tiện xa bậc hạ có thể sám hối. “Phương tiện xa” thông thường là tự trách tâm sám hối, có thể một mình ở trước Phật, sám hối trước Phật. Nếu phạm “phương tiện thứ” là bậc trung, những tội này đều phải đối thú sám, bản thân ở trước Phật dùng tâm tự trách sám hối thì sám không hết được.

Nếu “nói với súc sanh không hiểu ngôn ngữ là đã chứng quả” thì phạm tội đẳng lưu bậc hạ có thể sám hối, tội này cùng loại với đại vọng ngữ, nhưng do nó thiếu duyên, không phải nói với người, mà nói với súc sanh, chúng không thể hiểu bạn nói gì nên thuộc về tội bậc hạ. Tiếp theo, thứ bảy là:

“Nếu công phu hơi có chút đặc lực, nhưng không biết pháp tướng, cho là chứng quả thì gọi là tăng thượng mạn, vốn không có tâm lừa gạt cho nên không mất giới thể, song phải thừa thỉnh các bậc sư trưởng đã tu chứng để phán định rõ đúng sai, khẩn thiết sám hối, xả bỏ cái tâm có sở đắc, tinh tấn mong cầu những đạo lý chân thật để xuất ly thì mới mong không bị đọa lạc”.

Đoạn này phần trước đã giảng rồi, ở đây là phán định. Công phu hơi có chút đặc lực, nhưng không biết pháp tướng trong việc tu hành, không hiểu giáo lý, hiểu sai thông tin, nói những pháp vượt quá người thường, nói mình đã chứng quả. Họ không dùng tâm lừa gạt để nói, mà họ tự cho là đúng, thuộc về tăng thượng mạn. Vốn dĩ không có tâm lừa gạt người nên họ không mất giới, không mất giới thể, nhưng cũng phạm tội bậc hạ, bản thân cần phải khẩn thiết sám hối tội lỗi, phải làm sao? Phải thừa thỉnh thiện tri thức, sư trưởng, các bậc đi trước. Các bậc đi trước tức là những người đã có kinh nghiệm, họ giúp bạn phán định đúng sai, giúp bạn xem cảnh giới này của bạn là thật hay là giả. Nếu bản thân hiểu sai thông tin, thì lúc này phải khẩn thiết sám hối, không được cho mình là đúng nữa. Nếu bạn vẫn tự cho mình là đúng thì phạm đại vọng ngữ rồi. Cho nên, xả bỏ cái tâm có sở đắc của chính mình, phải một lòng mong cầu, một lòng siêng năng cầu đạo lý thiết yếu

chân thật của việc xuất ly thì mới tránh được tội ác. Tăng thượng mạn là một chướng ngại lớn của việc tu hành, gọi là “ngã mạn cao như núi thì nước pháp không thể thấm nhuần”, trước khi chưa thật sự khai trí tuệ thì đều không được rời xa thiện tri thức; tự cho mình là đúng, phần lớn đều sẽ đi lầm đường, thậm chí đọa lạc.

Tiếp theo, khoa thứ năm là “tiêu cảnh tướng”, tức là khởi lên suy nghĩ với cảnh giới. Nếu “nói với người và nghĩ là người” mà phạm đại vọng ngữ thì phạm tội bậc thượng không thể sám hối. Nếu “nói với người nhưng nghĩ họ là phi nhân”, hoặc “nói với phi nhân nhưng nghĩ là người”, “nói với phi nhân và nghĩ là phi nhân”, “nói với phi nhân và nghĩ là phi nhân”, những trường hợp này đều không phải trọng tội, mà đều phạm tội bậc trung có thể sám hối. Đây là những trường hợp nghĩ và nghi. Ví dụ bạn nói với một người, nhưng bạn tưởng họ là phi nhân. Mặc dù họ là người, bạn lại tưởng họ là phi nhân, có thể là một súc sanh, bạn tưởng họ là súc sanh rồi nói thì không phạm, không phạm trọng tội, nhưng sẽ phạm tội bậc trung. Nếu với phi nhân, nói với phi nhân thì cũng phạm nhưng không phạm trọng tội. Giả sử “nói với phi nhân và nghĩ họ là phi nhân” thì phạm tương đối nhẹ. Nói với một con chó, bạn cho rằng nó là một con chó, bạn nói đại vọng ngữ thì phạm tội nhẹ, nhưng nếu bạn cho nó là một người, nó là một con chó nhưng bạn cho rằng nó là một người, tức là “nói với phi nhân nhưng nghĩ là người” thì tội này sẽ phạm tương đối nặng, nặng hơn so với nghĩ nó là phi nhân. “Nói với phi nhân và nghĩ là phi nhân”, nghi là gì? Nó là một con chó, bạn nói đại vọng ngữ với nó, trong tâm bạn hoài nghi nó có phải là chó không? Đây gọi là nghi trực tiếp. Nghi lẫn nhau tức là nó là chó hay là người? Nghi lẫn nhau, tạo đại vọng ngữ trong trường hợp này sẽ nặng hơn một chút so với nghĩ là phi nhân, nhưng cũng đều nằm trong tội bậc trung.

Tiếp theo, chúng ta đến “minh khai duyên”, nói vọng ngữ có khai duyên thế nào, nghĩa là những trường hợp không phạm.

Nếu “nói với người những pháp chứng quả, mà không nói mình đã chứng”, nghĩa là khi giảng kinh thuyết pháp nói đến những cảnh giới này, mà không nói mình đã chứng đắc thì không phạm, nhưng bản thân không được có một chút tâm lừa gạt người nào. Nếu cố ý nói những cảnh giới chứng quả này khiến mọi người hiểu lầm bạn thật sự đã chứng đắc, thì tâm này sai rồi, đây chính là tâm lừa gạt. Nếu bạn biết họ thật sự nghĩ bạn đã chứng đắc thì bạn phải đính chính lại. Nếu bạn không đính chính lại thì bằng với đại vọng ngữ. Nếu nói nhằm “muốn nói chuyện

khác nhưng nói nhằm chuyện chứng quả”, nói nhằm thì không phạm. Nói nhằm tuy không phạm nhưng khiến người ta khởi suy nghĩ khác thì bản thân cũng phải sám hối việc này. Đây cũng là phạm giới, phạm giới nhỏ. Còn có “nói đùa”, tội này đều thuộc về phạm giới nhẹ, tuy phạm giới nhẹ, không phạm giới trọng, việc này bởi vì trái ngược với quy củ nói chuyện nên cũng phải khẩn thiết sám hối. Người xuất gia chúng ta không nên nói đùa, lời nói đều phải thành khẩn, chân thật, cẩn trọng, “nói nhiều lời, không bằng ít, phải nói thật, chớ xảo nịnh”, còn có một khai duyên nữa chính là “tâm cuồng loạn”, phần trước đều đã nói rồi, những việc này đều không phạm.

Tiếp theo nói “đị thực quả báo”, trì và phạm điều giới vọng ngữ này có những quả báo gì? Căn cứ theo kinh Hoa Nghiêm, trong phẩm Thập Địa nói: “Tội vọng ngữ cũng khiến chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh vào trong cõi người thì bị hai loại quả báo: một là thường bị hủy báng, hai là bị người lừa gạt”, những tội vọng ngữ này cũng sẽ khiến chúng sanh đọa vào trong ba đường ác, sau khi thọ tội báo xong, tái sanh vào cõi người sẽ bị hai loại quả báo; Thứ nhất là thường bị hủy báng, cho nên thường bị người khác lăng nhục. Việc này bản thân không được có tâm oán trời trách người, mà nên gắng sức sám hối khẩu nghiệp trong đời quá khứ. Bởi vì tất cả mọi việc phát sanh đều không phải ngẫu nhiên, mà đều có nhân trước quả sau, cho nên không được oán trời trách người. Nhà Nho, bạn xem người quân tử đều không oán trời, không trách người, càng hướng hồ đệ tử học Phật chúng ta, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ nhân quả ba đời thì làm sao có thể oán trời trách người cho được? Quả báo thứ hai là bị người lừa gạt, thường bị người khác lừa gạt. Đây chính là quả báo do bản thân đã lừa gạt người khác trong đời trước.

Kinh Hoa Nghiêm lại nói: “Tội nói thêu dệt cũng khiến chúng sanh đọa vào trong ba đường ác. Nếu sanh làm người sẽ chịu hai loại quả báo: một là lời nói không có người tin nhận, hai là lời nói không rõ ràng”. Nói thêu dệt, nói những lời đường mật, lời vô nghĩa, lời nói đùa, những việc này cũng phạm tội, cũng có thể khiến chúng sanh đọa vào trong ba đường ác, cho nên không được dưỡng thành thói quen nói đùa, đừng cho rằng đây là hài hước, chẳng có gì đáng hài hước cả, hài hước thì tương lai sẽ đọa vào ba đường ác. Tổ sư đại đức cũng có người hài hước, nhưng sự hài hước đó đều không phải là nói lời vô nghĩa, mà đều nói những lời dẫn dắt người, giác ngộ người, mà không phải là tùy tiện nói những lời hài hước đó.

Nếu nói những lời vô nghĩa đó thì chính là lời thù dật, tương lai sẽ đọa trong ba đường ác, thọ hết tội báo rồi, sanh vào cõi người cũng sẽ chịu hai loại quả báo. Thứ nhất chính là chẳng có ai tin tưởng, tiếp nhận lời bạn nói ra. Việc này chính là một đòn chí mạng đối với những người muốn giảng kinh thuyết pháp. Bạn nói mà người ta không tin, vậy thì bạn không thể giảng kinh thuyết pháp, trước tiên bản thân bạn phải nghiêm túc sám hối tội nghiệp, đương nhiên bản thân nhất định phải có đức, không vọng ngữ chính là một loại đức khiến người khác sanh khởi tín tâm. Nếu bạn có một lần vọng ngữ thì người ta sẽ bắt đầu hoài nghi bạn, có phải mỗi câu nói của bạn đều là vọng ngữ không? Cho nên, một lần cũng không được phạm. Thứ hai là lời nói không rõ ràng, nói chuyện không rõ ràng tường tận, thậm chí nói lấp, lời nói rất dài dòng, còn không nói được rõ ràng. Trường hợp này đều là do nghiệp báo đời trước. Nếu hiểu thì phải khẩn thiết sám hối túc nghiệp, từ nay về sau đừng phạm khẩu nghiệp nữa.

Vâng, hôm nay đã hết giờ rồi, chúng tôi xin giảng đến đây, cảm ơn mọi người!